

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 05- 04- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thắng; Bà Bùi Thị Nhen.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05/04/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 tại xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 02

+ Ngày 18/9/2018 cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 (mười hai) tháng tù. Bản án số 13/2019/HSST, ngày 12/4/2019.

+ Ngày 24/8/2018 và ngày 12/9/2018 "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù. Bản án số 09/2019/HSST, ngày 31/5/2019.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M: ông Bùi Văn M -Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/4/2022.

- Người bị hại: Ông Bùi Văn M1, sinh năm 1966; Trú tại: xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1993; Trú tại: xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996. Trú tại: xóm Đồng Danh, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn A, sinh năm 1959. Trú tại: xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Ông Quách Văn E, sinh năm 1961. Trú tại: xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 18/9/2021, Bùi Văn M, sinh năm 2000 trú tại xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đi bộ đến nhà bố đẻ là Bùi Văn Biểu, sinh năm 1978 trú tại xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Bùi Văn M không gặp ai ở nhà và Minh quan sát xung quanh thì thấy nhà hàng xóm với bố đẻ là nhà ông Bùi Văn M1, sinh năm 1966 cách nhà Bùi Văn Biểu khoảng 50 mét cũng không có ai ở nhà. Lúc này Bùi Văn M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Bùi Văn M đi sang khu nhà bếp của gia đình ông Min, mục đích là tìm sơ hở và trộm cắp tài sản. Tại khu vực nhà bếp của gia đình ông Min, cạnh bể nước có 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng-đen, mang biển kiểm soát 28N1-205.46 đang dựng không có người trông coi. Thấy vậy, Minh lén lút cậy cửa, mở khóa đi vào nhà bếp rồi đi ra phòng khách để tìm chìa khóa xe mô tô. Khi vào trong phòng khách, Bùi Văn M đi đến chỗ tủ tường, rồi kéo ngăn kéo tủ tường ra tìm và lấy chìa khóa xe máy ở ngăn kéo. Sau khi lấy được chìa khóa xe máy, Minh đi ra ngoài đến vị trí dựng xe và dùng chìa khóa vừa tìm được mở khóa điện và cốp xe. Khi mở cốp xe, Minh có lấy 01 (một) đăng ký xe mô tô, còn các giấy tờ khác Minh bỏ lại hiện trường. Sau khi lấy trộm được chiếc xe của ông Bùi Văn M1, Bùi Văn M điều khiển xe ra huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình trốn. Đến ngày 24/9/2021, Bùi Văn M tiếp tục điều khiển xe lấy trộm được đi xuống huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Bùi Văn M vào quán sửa chữa mô tô, xe máy nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996 trú tại xóm Đồng Danh, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (Nguyễn Văn B là người quen từ trước của Bùi Văn M). Sau đó Bùi Văn M để xe lại để anh Bình sửa chữa và có vay anh Bình số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Anh Bình đồng ý sửa chữa xe và cho Bùi Văn M vay tiền. Sau khi lấy tiền, Minh đi khỏi nhà anh Bình

và không quay lại lấy xe mô tô, số tiền vay anh Bình, Minh đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/ĐG-HĐĐG, ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 28N1-205.46 là 7.666.667 (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã tạm giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: trắng-đen, biển kiểm soát: 28N1-205.46, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa của xe mô tô).

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 006622 do Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/02/2016, biển số đăng ký 28N1-205.46.

Đối với các vật chứng trên xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn Q, sinh năm 1993 trú tại xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (là con đẻ của ông Bùi Văn M1). Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01, ngày 24/12/2021 trả lại cho người quản lý hợp pháp là ông Bùi Văn M1 (bố đẻ của Bùi Văn Q) theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 28N1-205.46 và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự trong vụ án. Ngoài ra anh Nguyễn Văn B đề nghị Bùi Văn M trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là số tiền Bùi Văn M vay anh Nguyễn Văn B ngày 24/9/2021 và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Văn B sửa chữa xe mô tô cho Bùi Văn M.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Bùi Văn M từ 18 đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo do không có tính khả thi.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn M1 không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo bồi hoàn số tiền tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là số tiền Bùi Văn M vay anh Nguyễn Văn B ngày 24/9/2021 và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Văn B sửa chữa xe mô tô cho Bùi Văn M.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo thiệt hại gây ra là không lớn nên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không bổ sung luận cứ bào chữa. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/9/2021, Bùi Văn M đi đến nhà bố đẻ là Bùi Văn Biểu tại xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, quan sát thấy hàng xóm nhà bố đẻ là ông Bùi Văn M1 không có ai ở nhà, lợi dụng sơ hở chủ quan của bị hại, Bùi Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS biển kiểm soát 28N1-205.46 tại khu vực nhà bếp của gia đình ông Bùi Văn M1 có giá trị:

7.666.667đ (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Bùi Văn M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn M phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 18/9/2018 cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 (mười hai) tháng tù theo Bản án số 13/2019/HSST, ngày 12/4/2019.

+ Ngày 24/8/2018 và ngày 12/9/2018 "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù theo Bản án số 09/2019/HSST, ngày 31/5/2019.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bùi Văn M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về mức hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để dăn đe giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. HĐXX chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn B nhận sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-205.46 cho Bùi Văn M, đồng thời Minh đã để chiếc xe mô tô trên tại quán sửa chữa xe của Nguyễn Văn B thì ông Bình không hề hay biết chiếc xe mô tô trên do Bùi Văn M phạm tội mà có, khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn thông báo, ông Bình đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô trên để phục vụ điều tra. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn B là có căn cứ.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Văn M1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B đề nghị bị cáo bồi hoàn số tiền vay anh Nguyễn Văn B ngày 24/9/2021 và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sửa chữa xe mô tô cho Bùi Văn M, cần áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi hoàn số tiền nêu trên cho anh Nguyễn Văn B.

[10]. Về xử lý vật chứng: HĐXX không xem xét.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi hoàn cho anh Nguyễn Văn B số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000đ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa